

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2
Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 148

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33529	Dương Văn Hòa	31/10/1992	Nam	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông		
2	C33530	Đào Thu Hoài	04/02/1999	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
3	C33531	Đỗ Thị Hoài	29/12/1994	Nữ	Toán học	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	THPT Xuân Phương		
4	C33532	Hà Thị Thu Hoài	16/7/1992	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Đan Phượng		
5	C33533	Nguyễn Thị Hoài	20/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
6	C33534	Phạm Thị Thu Hoài	19/01/2003	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Bắc Thăng Long		
7	C33535	Trịnh Thị Hoài	25/12/2001	Nữ	Toán học	THPT Trung Giã	THPT Bắc Thăng Long		
8	C33536	Nguyễn Thị Hoan	18/4/1995	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
9	C33537	Phạm Văn Hoan	29/7/1992	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Yên Hòa		
10	C33538	Ngô Thị Hoan	01/8/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
11	C33539	Nguyễn Đình Hoàn	01/7/1998	Nam	Toán học	THPT Phan Đình Phùng			
12	C33540	Nguyễn Thị Thu Hoàn	08/9/2000	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
13	C33541	Đỗ Việt Hoàng	28/9/1998	Nam	Toán học	THPT Xuân Giang	THPT Trung Giã		
14	C33542	Lê Việt Hoàng	20/01/2002	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
15	C33543	Lê Việt Hoàng	20/01/2003	Nam	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Đan Phượng		
16	C33544	Nguyễn Bá Hoàng	14/8/1984	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
17	C33545	Nguyễn Đức Hoàng	22/12/2003	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Bắc Thăng Long		
18	C33546	Nguyễn Minh Hoàng	12/3/2002	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Minh Hà		
19	C33547	Nguyễn Thế Huy Hoàng	14/10/2002	Nam	Toán học	THPT Vân Cốc	THPT Thọ Xuân		
20	C33548	Võ Trọng Huy Hoàng	25/10/2002	Nam	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
21	C33549	Đỗ Thị Hồng	24/8/2002	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Xuân Phương		
22	C33550	Hồ Thu Hồng	23/8/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thanh Oai B		
23	C33551	Nguyễn Ánh Hồng	09/4/2003	Nữ	Toán học	THPT Đông Mỹ	THPT Khương Đình		
24	C33552	Nguyễn Thị Bích Hồng	16/9/1996	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Xuân Phương		

Tổng số thí sinh: 24



Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 149

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33553	Nguyễn Thị Bích Hồng	10/9/1993	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Minh Hà		
2	C33554	Nguyễn Thị Hồng	06/02/1995	Nữ	Toán học	THPT Vân Nội	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
3	C33555	Nguyễn Thị Kim Hồng	29/12/2003	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
4	C33556	Nguyễn Thị Thu Hồng	04/6/1994	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thọ Xuân		
5	C33557	Trần Thị Hồng	02/5/1989	Nữ	Toán học	THPT Xuân Phương	THPT Đan Phượng		
6	C33558	Nguyễn Khánh Huân	09/12/2001	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
7	C33559	Nguyễn Thị Huệ	08/3/2003	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
8	C33560	Tạ Thị Huệ	03/3/2002	Nữ	Toán học	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông		
9	C33561	Ngô Thị Huệ	03/07/1991	Nữ	Toán học	THPT Phúc Lợi	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm		
10	C33562	Kim Thị Huệ	06/10/1993	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Xuân Phương		
11	C33563	Lê Thị Hồng Huệ	18/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Tự Lập	THPT Mỹ Đình		
12	C33564	Lê Thị Huệ	20/7/1994	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Vân Nội		
13	C33565	Phan Thị Huệ	11/9/1991	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
14	C33566	Tô Thị Huệ	16/4/1999	Nữ	Toán học	THPT Chương Mỹ B	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
15	C33567	Nguyễn Ngọc Hùng	23/02/2003	Nam	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Đan Phượng		
16	C33568	Lê Đức Hưng	19/3/1995	Nam	Toán học	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	THPT Mỹ Đình		
17	C33569	Ngô Đức Hưng	27/9/2003	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
18	C33570	Trần Bá Hưng	25/5/2001	Nam	Toán học	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam		
19	C33571	Bùi Thu Hương	08/01/2000	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
20	C33572	Chu Lan Hương	08/02/1992	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
21	C33573	Đỗ Thanh Hương	03/4/2002	Nữ	Toán học	THPT Minh Phú	THPT Xuân Giang		
22	C33574	Hồ Thị Thu Hương	15/8/2000	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
23	C33575	Hoàng Yên Hương	07/12/2000	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	TH, THCS và THPT Khương Hạ		
24	C33576	Kiều Thị Mai Hương	18/4/1997	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		

Tổng số thí sinh: 24



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 150

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33577	Lê Thị Hương	15/8/2000	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Minh Hà		
2	C33578	Lê Thị Mai Hương	29/9/1998	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Bắc Lương Sơn		
3	C33579	Nguyễn Mai Hương	27/6/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
4	C33580	Nguyễn Minh Hương	03/10/2003	Nữ	Toán học	THPT Vân Nội	THPT Bắc Thăng Long		
5	C33581	Nguyễn Thị Diệu Hương	26/4/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
6	C33582	Nguyễn Thị Hương	23/4/2002	Nữ	Toán học	THPT Chuyên Sơn Tây	THPT Mỹ Đình		
7	C33583	Nguyễn Thị Hương	13/6/1994	Nữ	Toán học	THPT Thanh Oai B	THPT Nguyễn Văn Trỗi	5,0	
8	C33584	Nguyễn Thị Lan Hương	05/02/1998	Nữ	Toán học	THPT Bắc Thăng Long	THPT Vân Nội		
9	C33585	Nguyễn Thị Mai Hương	17/12/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Vân Cốc		
10	C33586	Nguyễn Thị Thanh Hương	12/9/1999	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
11	C33587	Nguyễn Thị Thanh Hương	14/6/1996	Nữ	Toán học	THPT Thanh Oai B	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
12	C33588	Nguyễn Thị Thu Hương	17/11/2001	Nữ	Toán học	THPT Bắc Thăng Long	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
13	C33589	Nguyễn Thị Thu Hương	14/01/2002	Nữ	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
14	C33590	Nguyễn Thị Thu Hương	01/11/1991	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Nguyễn Văn Trỗi	1,5	
15	C33591	Nguyễn Thu Hương	07/8/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chuyên Nguyễn Huệ		
16	C33592	Nguyễn Thu Hương	23/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
17	C33593	Phạm Lan Hương	04/12/2000	Nữ	Toán học	THPT Xuân Phương	THPT Đại Mỗ		
18	C33594	Phạm Mai Hương	26/3/2003	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
19	C33595	Phạm Thị Hương	28/9/2001	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
20	C33596	Phan Thu Hương	11/12/1994	Nữ	Toán học	THPT Tự Lập	THPT Minh Phú		
21	C33597	Trịnh Lan Hương	03/3/2003	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Bắc Thăng Long		
22	C33598	Vũ Thị Thanh Hương	21/01/1995	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Mỹ Đình		
23	C33599	Vũ Thị Thu Hương	15/04/2001	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Đan Phượng		
24	C33600	Vương Thị Hương	27/10/1991	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Thọ Xuân	5,0	

Tổng số thí sinh: 24



Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 151

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33601	Trần Thị Minh Hương	31/10/1995	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
2	C33602	Đỗ Thị Hương	08/02/1992	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Mỹ Đình		
3	C33603	Đỗ Thị Hương	24/10/1989	Nữ	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm	THPT Thạch Bàn		
4	C33604	Hoàng Thị Thuý Hương	03/3/1977	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Đan Phượng		
5	C33605	Lê Thị Thu Hương	18/01/1996	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
6	C33606	Nguyễn Thị Hương	25/9/1998	Nữ	Toán học	THPT Chương Mỹ B	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
7	C33607	Nguyễn Thị Thu Hương	06/12/1997	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thanh Oai B		
8	C33608	Phùng Thu Hương	15/5/1991	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
9	C33609	Trần Thị Hương	14/12/1993	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
10	C33610	Vũ Thị Hương	16/7/1998	Nữ	Toán học	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	THPT Khương Đình		
11	C33611	Vũ Thị Thu Hương	22/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Chuyên Hà Nội - AMSTERDAM	THPT Mỹ Đình		
12	C33612	Nguyễn Thị Hương	29/12/1998	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
13	C33613	Chu Khánh Huy	12/10/2002	Nam	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Đan Phượng		
14	C33614	Hoàng Chung Huy	18/11/2002	Nam	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
15	C33615	Nguyễn Bá Huy	27/11/2001	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
16	C33616	Nguyễn Quang Huy	22/6/1997	Nam	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Mỹ Đình		
17	C33617	Nguyễn Quang Huy	19/7/2000	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
18	C33618	Vương Lam Huy	20/01/1999	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
19	C33619	Nguyễn Minh Huy	15/4/1999	Nam	Toán học	THPT Thạch Bàn	THPT Thọ Xuân		
20	C33620	Bùi Thanh Huyền	15/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Khương Đình		
21	C33621	Bùi Thị Thanh Huyền	09/6/1999	Nữ	Toán học	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
22	C33622	Bùi Thị Thanh Huyền	14/4/2003	Nữ	Toán học	THPT Minh Phú	THPT Đại Mỗ		
23	C33623	Cao Thị Khánh Huyền	01/7/2002	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
24	C33624	Đặng Thanh Huyền	17/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Mỹ Đình		

Tổng số thí sinh: 24



Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 152

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33625	Đặng Thị Thu Huyền	12/6/1991	Nữ	Toán học	THPT Lưu Hoàng	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
2	C33626	Đieu Ngọc Huyền	07/10/2003	Nữ	Toán học	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	THPT Đại Mỗ		
3	C33627	Đỗ Thị Khánh Huyền	04/3/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
4	C33628	Dương Thị Khánh Huyền	16/8/2002	Nữ	Toán học	THPT Khương Đình	THPT Đông Mỹ		
5	C33629	Dương Thị Thu Huyền	11/12/2002	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
6	C33630	Hồ Thị Ngọc Huyền	08/4/2001	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Đan Phượng		
7	C33631	Khổng Thị Thu Huyền	09/7/2002	Nữ	Toán học	THPT Đa Phúc	THPT Trung Giã		
8	C33632	Khuất Thanh Huyền	10/6/2003	Nữ	Toán học	THPT Minh Phú	THPT Vân Cốc		
9	C33633	Lê Thị Khánh Huyền	04/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
10	C33634	Lê Thị Thanh Huyền	30/3/2003	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Đan Phượng		
11	C33635	Lê Thị Thanh Huyền	08/6/1992	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Xuân Phương		
12	C33636	Nguyễn Chí Thu Huyền	09/3/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thọ Xuân		
13	C33637	Nguyễn Khánh Huyền	25/7/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
14	C33638	Nguyễn Mai Huyền	10/11/2003	Nữ	Toán học	THPT Phúc Lợi	THPT Thạch Bàn		
15	C33639	Nguyễn Thị Huyền	11/10/2001	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
16	C33640	Nguyễn Thị Huyền	09/6/1993	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
17	C33641	Nguyễn Thị Huyền	08/8/1995	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
18	C33642	Nguyễn Thị Huyền	16/02/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Hợp Thanh		
19	C33643	Nguyễn Thị Huyền	25/12/1995	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Mỹ Đình		
20	C33644	Nguyễn Thị Khánh Huyền	10/9/1999	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lưu Hoàng		
21	C33645	Nguyễn Thị Khánh Huyền	24/8/1995	Nữ	Toán học	THPT Yên Hòa	THPT Mỹ Đình		
22	C33646	Nguyễn Thị Khánh Huyền	29/10/2000	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thọ Xuân		
23	C33647	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	16/12/2001	Nữ	Toán học	THPT Đa Phúc	THPT Trung Giã		
24	C33648	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/07/1997	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		

Tổng số thí sinh: 24



STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33649	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/6/2003	Nữ	Toán học	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	THPT Minh Hà		
2	C33650	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/02/1996	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
3	C33651	Nguyễn Thị Thanh Huyền	29/10/1998	Nữ	Toán học	THPT Chuyên Sơn Tây			
4	C33652	Nguyễn Thị Thanh Huyền	30/5/1995	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Minh Hà		
5	C33653	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/02/2003	Nữ	Toán học	THPT Đa Phúc	THPT Mỹ Đình	5,0	
6	C33654	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/7/1999	Nữ	Toán học	THPT Bắc Thăng Long	THPT Đại Mỗ		
7	C33655	Phạm Thanh Huyền	27/02/1995	Nữ	Toán học	THPT Xuân Phương	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
8	C33656	Tạ Ngọc Huyền	12/6/2002	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
9	C33657	Trần Thị Ngọc Huyền	20/8/2003	Nữ	Toán học	THPT Đông Mỹ	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
10	C33658	Vũ Ngọc Huyền	22/5/2003	Nữ	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm	THPT Thạch Bàn		
11	C33659	Vũ Thanh Huyền	22/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Hợp Thanh	THPT Lưu Hoàng		
12	C33660	Vũ Thị Huyền	22/11/1991	Nữ	Toán học	THPT Lưu Hoàng	THPT Nguyễn Quốc Trinh		
13	C33661	Vũ Thị Thanh Huyền	09/02/1997	Nữ	Toán học	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	THPT Nguyễn Quốc Trinh		
14	C33662	Vũ Thu Huyền	27/4/2003	Nữ	Toán học	THPT Thanh Oai B	THPT Lý Tử Tấn		
15	C33663	Nguyễn Thị Huyền	23/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	THPT Xuân Phương		
16	C33664	Nguyễn Đạt Tri Khang	21/8/1996	Nam	Toán học	THPT Yên Hòa	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
17	C33665	Phạm Lê Khanh	28/01/2002	Nữ	Toán học	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	THPT Mỹ Đình		
18	C33666	Chu Tân Khánh	27/11/2003	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Xuân Phương		
19	C33667	Nguyễn Khánh	01/7/2003	Nam	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm	THPT Chuyên Nguyễn Huệ		
20	C33668	Nguyễn Thị Ngân Khánh	21/11/2003	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
21	C33669	Trần Ngọc Khánh	21/12/1999	Nam	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Mỹ Đình		
22	C33670	Bùi Minh Khoa	25/02/2000	Nam	Toán học	THPT Xuân Phương	THPT Đan Phượng	5,0	
23	C33671	Nguyễn Đăng Khoa	17/11/2003	Nam	Toán học	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam			
24	C33672	Lê Thị Minh Khuê	17/7/1997	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Đan Phượng		

Tổng số thí sinh: 24



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Trần Thế Cường

Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 154

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33673	Ngô Thị Minh Khuê	16/10/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
2	C33674	Nguyễn Minh Khuê	20/02/2000	Nữ	Toán học		THPT Thạch Bàn		Không xét Trường NV1
3	C33675	Nguyễn Minh Khuê	19/6/2001	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chuyên Sơn Tây		
4	C33676	Nguyễn Thị Minh Khuê	28/12/1999	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
5	C33677	Nguyễn Mạnh Khương	25/9/1995	Nam	Toán học	THPT Xuân Giang	THPT Đa Phúc		
6	C33678	Nguyễn Trọng Khương	29/12/1996	Nam	Toán học	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam		
7	C33679	Bùi Thị Khuyên	27/3/1995	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Tự Lập		
8	C33680	Nguyễn Thị Khuyên	24/3/1992	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông		
9	C33681	Vũ Thị Khuyên	02/8/1990	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	5,0	
10	C33682	Dương Đức Kiên	08/12/2001	Nam	Toán học	THPT Khương Đình	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
11	C33683	Vũ Trung Kiên	15/7/1997	Nam	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	THPT Đông Mỹ		
12	C33684	Nguyễn Văn Kiệt	29/8/1992	Nam	Toán học	THPT Xuân Giang	THPT Trung Giã		
13	C33685	Dương Văn Kiều	11/11/1993	Nam	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Tự Lập	5,0	
14	C33686	Đỗ Thị Kiều	27/11/1992	Nữ	Toán học	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	THPT Thọ Xuân		
15	C33687	Đình Thị Thanh Lam	26/11/2000	Nữ	Toán học	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	THPT Chương Mỹ B		
16	C33688	Lê Thị Lam	01/12/2000	Nữ	Toán học	THPT Phúc Lợi	THPT Thạch Bàn		
17	C33689	Nguyễn Huệ Lam	09/12/2003	Nữ	Toán học	THPT Tây Hồ	THPT Phan Đình Phùng		
18	C33690	Nguyễn Tùng Lâm	20/7/1995	Nam	Toán học	THPT Bắc Thăng Long	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
19	C33691	Nguyễn Tùng Lâm	26/4/1987	Nam	Toán học	THPT Bắc Thăng Long	THPT Đan Phượng		
20	C33692	Phạm Văn Lâm	03/3/1985	Nam	Toán học	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	THPT Minh Hà		
21	C33693	Đặng Thị Phương Lan	21/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
22	C33694	Hồ Thị Lan	16/10/1993	Nữ	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
23	C33695	Kiều Thu Lan	20/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Thọ Xuân		
24	C33696	Nguyễn Mai Lan	10/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Thọ Xuân		

Tổng số thí sinh: 24



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

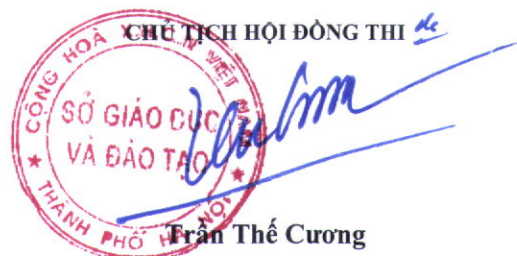
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2
Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 155

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33697	Nguyễn Ngọc Lan	04/10/2002	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
2	C33698	Nguyễn Phương Lan	03/9/2001	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
3	C33699	Nguyễn Thị Lan	11/7/2001	Nữ	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ			
4	C33700	Nguyễn Thị Lan	23/6/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
5	C33701	Nguyễn Thị Lan	14/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chương Mỹ B		
6	C33702	Nguyễn Thị Lan	25/12/2000	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Chương Mỹ B		
7	C33703	Nguyễn Thị Ngọc Lan	18/01/1991	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Minh Hà		
8	C33704	Phạm Ngọc Lan	12/3/1987	Nữ	Toán học	THPT Hợp Thanh	THPT Lưu Hoàng		
9	C33705	Tô Thị Tuyết Lan	12/10/2003	Nữ	Toán học	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	THPT Lý Tử Tấn		
10	C33706	Trần Thị Ngọc Lan	11/02/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thọ Xuân		
11	C33707	Vũ Thị Lan	04/8/1989	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông		
12	C33708	Hoàng Trọng Lân	30/7/2002	Nam	Toán học	THPT Trung Giã	THPT Đa Phúc		
13	C33709	Nguyễn Thị Lan	07/10/1999	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
14	C33710	Nguyễn Thị Lan	10/01/1994	Nữ	Toán học	THPT Đa Phúc	THPT Xuân Giang		
15	C33711	Hoàng Thị Lệ	24/7/1991	Nữ	Toán học	THPT Khương Đình	THPT Mỹ Đình		
16	C33712	Cao Thị Liên	18/3/1990	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thọ Xuân		
17	C33713	Đào Thị Liên	01/7/1995	Nữ	Toán học	THPT Tư Lập	THPT Vân Cốc		
18	C33714	Nguyễn Tiến Liên	15/11/1980	Nam	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
19	C33715	Đặng Khánh Linh	30/7/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình			Không xét trường NV2
20	C33716	Đặng Phương Linh	07/3/1998	Nữ	Toán học	THPT Lý Thường Kiệt			Không xét trường NV2
21	C33717	Đinh Diệu Linh	16/6/2002	Nữ	Toán học	THPT Đông Mỹ	THPT Nguyễn Quốc Trinh		
22	C33718	Đinh Thị Diệu Linh	29/4/1997	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	THPT Đại Mỗ		
23	C33719	Đỗ Ngọc Linh	08/4/1991	Nữ	Toán học	THPT Vân Nội	THPT Mỹ Đình		
24	C33720	Đỗ Thùy Linh	24/01/1999	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Bắc Thăng Long		

Tổng số thí sinh: 24



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2
Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 156

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33721	Đoàn Thuý Linh	02/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông		
2	C33722	Dương Bảo Linh	27/6/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thọ Xuân		
3	C33723	Dương Hoài Linh	16/9/2001	Nữ	Toán học	THPT Đa Phúc	THPT Xuân Giang		
4	C33724	Hắc Khánh Linh	01/09/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đan Phượng		
5	C33725	Hoàng Mai Linh	12/10/2002	Nữ	Toán học	THPT Việt Đức	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
6	C33726	Hoàng Phương Linh	21/8/2002	Nữ	Toán học	THPT Phan Đình Phùng		5,0	Không xét trường NV2
7	C33727	Kiều Diệu Linh	14/12/2003	Nữ	Toán học	THPT Khương Đình	THPT Lưu Hoàng		
8	C33728	Lại Hải Linh	18/06/2003	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đan Phượng		
9	C33729	Lê Ngọc Linh	30/10/2001	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
10	C33730	Đoàn Nhật Linh	27/5/2002	Nữ	Toán học	THPT Lưu Hoàng	THPT Nguyễn Văn Trỗi		
11	C33731	Lê Thị Kiều Linh	12/7/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
12	C33732	Lê Thị Phương Linh	27/9/2003	Nữ	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm	THPT Khương Đình		
13	C33733	Lê Thị Thảo Linh	18/10/2000	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
14	C33734	Lê Thị Thuý Linh	06/12/2001	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Thọ Xuân		
15	C33735	Lương Tiểu Linh	02/03/2003	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đan Phượng		
16	C33736	Lưu Thùy Linh	17/8/1999	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm		
17	C33737	Ngô Thị Phương Linh	Không ghi	Nữ	Toán học	THPT Vân Nội	THPT Thăng Long		
18	C33738	Nguyễn Diệu Linh	13/11/1998	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Khương Đình		
19	C33739	Nguyễn Diệu Linh	23/02/1994	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
20	C33740	Nguyễn Hiền Linh	11/01/2002	Nữ	Toán học	THPT Trung Giã	THPT Bắc Thăng Long		
21	C33741	Nguyễn Hoàng Bảo Linh	10/12/2000	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Đại Mỗ		
22	C33742	Nguyễn Khánh Linh	26/12/2003	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
23	C33743	Nguyễn Khoa Linh	13/12/2003	Nam	Toán học	THPT Khương Đình	THPT Đại Mỗ		
24	C33744	Nguyễn Lại Tú Linh	31/7/1998	Nữ	Toán học	THPT Đại Mỗ	THPT Xuân Phương		

Tổng số thí sinh: 24



Trần Thế Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2
Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

Điểm thi: Trường THPT Mỹ Đình

Phòng thi số: 157

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Tên trường NV1	Tên Trường NV2	Điểm Điện UT	Ghi chú
1	C33745	Nguyễn Ngọc Huyền Linh	02/12/1994	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đa Phúc		
2	C33746	Nguyễn Thị Diệu Linh	12/7/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Mỹ Đình		
3	C33747	Nguyễn Thị Khánh Linh	20/5/2003	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Mỹ Đình		
4	C33748	Nguyễn Thị Khánh Linh	26/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Đan Phượng	THPT Thọ Xuân		
5	C33749	Nguyễn Thị Khánh Linh	26/10/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Mỹ Đình		
6	C33750	Nguyễn Thị Ngọc Linh	16/11/2002	Nữ	Toán học	THPT Tự Lập	THPT Vân Cốc		
7	C33751	Nguyễn Thị Phương Linh	29/01/2001	Nữ	Toán học	THPT Minh Hà	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
8	C33752	Nguyễn Thị Thủy Linh	09/8/2003	Nữ	Toán học	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	THPT Đan Phượng		
9	C33753	Nguyễn Thị Thủy Linh	16/02/1995	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		
10	C33754	Nguyễn Thủy Linh	26/10/1995	Nữ	Toán học	THPT Khương Đình	THPT Đông Mỹ		
11	C33755	Nguyễn Thùy Linh	20/4/1995	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
12	C33756	Nguyễn Thùy Linh	23/10/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm		
13	C33757	Nguyễn Tuấn Linh	20/9/1998	Nam	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
14	C33758	Nguyễn Việt Thủy Linh	29/9/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Mỹ Đình		
15	C33759	Phạm Dương Khánh Linh	01/02/2003	Nữ	Toán học	THPT Yên Hòa	THPT Xuân Phương		
16	C33760	Phạm Khánh Linh	22/11/2003	Nữ	Toán học	THPT Yên Viên			Không xét trường NV2
17	C33761	Phạm Thị Phương Linh	16/11/1994	Nữ	Toán học	THPT Đông Mỹ	THPT Nguyễn Quốc Trinh		
18	C33762	Phạm Thủy Linh	12/9/1993	Nữ	Toán học	THPT Lý Từ Tấn	THPT Nguyễn Quốc Trinh		
19	C33763	Phạm Thùy Linh	29/7/2003	Nữ	Toán học	THPT Bắc Thăng Long	THPT Mỹ Đình		
20	C33764	Phan Thị Thủy Linh	10/6/1990	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Đại Mỗ		
21	C33765	Phùng Thị Linh	20/8/1997	Nữ	Toán học	THPT Mỹ Đình	THPT Khương Đình		
22	C33766	Tô Thị Khánh Linh	28/12/2002	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	THPT Đông Mỹ		
23	C33767	Trần Đăng Nhật Linh	01/6/2003	Nữ	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Chuyên Nguyễn Huệ		
24	C33768	Trần Diệu Linh	25/12/2003	Nữ	Toán học	THPT Thọ Xuân	THPT Nguyễn Văn Trỗi	5,0	

Tổng số thí sinh: 24

